TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh hoá, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2017/ TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A - sinh năm 1995

HKTT: Thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa

Hiện ở tại: Thôn Đ, Thị Trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đặng Thanh D - sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Chị Nguyễn Thị A và anh Đặng Thanh D.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:

Về con: Chị A và anh D có 01 con chung, cháu Đặng Thùy D2 sinh ngày

29/3/2015. Giao cháu D2 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu D2 đủ 18 tuổi

Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Tài sản, công nợ: Chị A và anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị A nộp 150.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 4620 ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá. Chị A được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Anh D phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTPTH
- UNBD xã Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan